|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HÀ TĨNH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12 THPT**  **NĂM 2016 - 2017**  **Môn: NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm có 04 trang)* |

**I. Hướng dẫn chung**

- Do đặc trưng của kì thi nênGiám khảo cần nắm vững được nội dung, yêu cầu của đề bài để đánh giá một cách tổng quát năng lực của thí sinh: Năng lực hiểu biết, vận dụng, sáng tạo và khả năng tạo lập văn bản.

- Chủ động, vận dụng linh hoạt **Hướng dẫn chấm**, cân nhắc từng trường hợp cụ thể để cho điểm: nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc có những kiến giải một cách sáng tạo, thuyết phục thì giám khảo vẫn có thể cho điểm tối đa; tránh việc đếm ý cho điểm.

- Khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo, giàu chất văn, có lối tư duy phản biện; kết cấu chặt chẽ, mạch lạc.

- Những bài viết mắc vào lỗi kiến thức, chính tả, dùng từ, ngữ pháp thì tùy vào mức độ để cho điểm.

**II. Hướng dẫn cụ thể**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hình thức, kĩ năng và nội dung kiến thức** | **Điểm** |
| **1** | **1. Về hình thức và kĩ năng:**  - Dạng đề bài này cho phép thí sinh có thể lựa chọn, vận dụng các thao tác lập luận, văn bản khác nhau, nhưng phải phù hợp, nhuần nhuyễn và có tính thuyết phục. Thí sinh được tự do huy động chất liệu thuộc tri thức sách vở, tri thức đời sống và những trải nghiệm của riêng mình phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật... Tuy nhiên vẫn phải xác định rõ vấn đề thuộc phạm vi nghị luận xã hội chứ không phải nghị luận văn học.  - Từ vấn đề cần bàn bạc, thí sinh thấy được ý nghĩa của nó đối với bản thân và xã hội, rèn luyện tư duy phản biện trong nhận thức và đánh giá các hiện tượng trong cuộc sống. Biết lấy dẫn chứng tiêu biểu để phân tích làm tăng tính thuyết phục cho bài làm.  **2. Về nội dung:**  ***a. Làm rõ nội dung ý kiến***  - Chân lý: Sự phản ánh sự vật, hiện tượng của hiện thực vào nhận thức con người đúng như chúng tồn tại trong thực tế khách quan.  - Hoài nghi: không tin hẳn, khiến có thể dẫn tới nghi ngờ, phủ định.  - Ý khái quát cả câu: Khẳng định ý nghĩa, vai trò của sự hoài nghi, của tư duy phản biện trên con đường tìm ra chân lí. Mọi chân lý đều được hình thành bắt nguồn từ sự hoài nghi của con người. Khi có những hoài nghi, băn khoăn... về một hiện tượng, sự việc nào đó, con người sẽ có khao khát khám phá, lý giải, sáng tạo, tìm hiểu... Đó chính là cội nguồn của việc tìm ra chân lý.  ***b. Bàn bạc, mở rộng:***  - Đây là một ý kiến đúng đắn và sâu sắc.  + Con người luôn luôn có khát vọng kiếm tìm chân lý bởi con người có trí tuệ, có nhận thức. Tuy nhiên việc tìm ra chân lý không hề dễ dàng, có những chân lý chỉ là tương đối, có những sự thật chỉ đúng trong một thời điểm nào đó, thậm chí được che đậy dưới vỏ bề ngoài tinh vi khiến con người trở nên mù quáng, không nhận thức được bản chất khách quan của nó. Cho nên, hoài nghi là thái độ rất quan trọng thôi thúc con người tìm ra chân lý.  + Mặt khác, cuộc sống luôn vận động và biến đổi không ngừng; sự vật, hiện tượng thường tồn tại nhiều phương diện, khía cạnh khác nhau nên không dễ dàng tiếp cận, nắm bắt được bản chất. Vì thế, con người không bao giờ thỏa mãn nhu cầu nhận thức của mình một cách đơn giản, họ cần có sự nghi ngờ, hoặc phản biện, phủ định vấn đề để nhận thức vấn đề một cách đúng đắn và toàn diện nhất.  + Hoài nghi là một phẩm chất tích cực, là thái độ tỉnh táo khoa học và sự cẩn trọng trong tìm hiểu và tiếp nhận. Trong cuộc sống cũng như trong nghiên cứu khoa học, thái độ hoài nghi là điều cần thiết. Nó giúp con người có được sự cẩn trọng và chắc chắn trong hiểu biết, tránh được những hồ đồ, cả tin, dễ dẫn tới sai lạc, lầm lẫn.  + Nếu không có sự hoài nghi, không có đấu tranh phản biện, chỉ tin tưởng tuyệt đối vào những điều tiếp nhận được thì dễ trở nên mê muội, mù quáng.  - Mọi chân lý đều phải được hình thành dựa trên nền tảng là tích cực trong sự tác động của nó đối với sự phát triển chung của loài người. Trong thực tế cuộc sống, có những vấn đề, quan điểm được đưa ra như một sự thật hiển nhiên, tuy nhiên con người không thể kiểm chứng qua quan sát sự kiện mà chỉ dựa vào ý kiến của một nhóm người nào đó trong một thời điểm nào đó. Trong trường hợp ấy, nếu không có tư duy phản biện, không biết hoài nghi thì điều mà con người nhận thức được chỉ là dấu hiệu của chân lý, thậm chí chỉ là “chân lý giả” mà thôi.  - Mặt khác, có những vấn đề mà hầu hết mọi người đều nghĩ như nhau, vẫn cứ cho rằng mình đã đạt đến chân lý nhưng trên thực tế vẫn tồn tại hiện tượng đa số hay đám đông mắc sai lầm. Nói đúng hơn, chân lý nhiều lúc không thuộc về số đông.  - Cần phân biệt hoài nghi với sự nghi ngờ hoặc thói đa nghi như là một biểu hiện tiêu cực. Thói đa nghi khiến con người trở nên cực đoan khi nhìn nhận, đánh giá hiện tượng đời sống, nó khiến con người mất mát niềm tin, rơi vào trạng thái tiêu cực, bất mãn...  - Hoài nghi hay tư duy phản biện chỉ là cội nguồn bắt đầu cho hành trình tìm kiếm chân lý, chứ nó không mang lại chân lý có sẵn. Để đạt được chân lý thực sự, con người phải trải qua quá trình nghiên cứu, tìm kiếm, lý giải, trải nghiệm, kiểm nghiệm thực tế... Đó là con đường gian nan, khó khăn và trên hành trình đó, con người phải luôn đấu tranh với những tư tưởng trái chiều, đối nghịch để bảo vệ, chứng minh được sự tồn tại khách quan của chân lý đó.  ***c. Bài học nhận thức và hành động***  ***-*** Nhận định đem lại một phương châm đúng đắn và cần thiết đối với việc nhận thức của mỗi người: Không nên tin tưởng tuyệt đối vào bất cứ điều gì, cần phải biết hoài nghi, có tư duy phản biện trước các hiện tượng đời sống, để có được nhận thức đúng đắn, rõ ràng.  - Từ đó, nhận định cũng khơi dậy ở mỗi con người khát vọng đạt tới chân lý bằng việc tìm hiểu, lí giải và suy xét kiểm nghiệm qua thực tế cuộc sống; có cái nhìn đa chiều trước mọi hiện tượng để tránh ngộ nhận, sai lầm, thất bại; biết chấp nhận những ý kiến trái chiều, biết trân trọng những con người dũng cảm, dám đấu tranh với những tư tưởng đối lập để tìm ra chân lý; cần tỉnh táo trước những hội chứng đám đông, để không bị cuốn theo đám đông mà đánh mất tư duy độc lập, đánh mất chính mình... | **8,00**  ***2,00***  **6,00**  ***1,00***  ***4,00***  ***1,00*** |
| **2** | **1. Về hình thức và kĩ năng**  Thí sinh cần xác định đây là kiểu bài nghị luận văn học để triển khai bài làm đúng kiểu văn bản và văn phong phù hợp. Cần phát huy đồng thời hai năng lực: nắm bắt và đánh giá một vấn đề lí luận văn học, cụ thể là lí luận về thơ, biểu hiện và vai trò của tư tưởng trong thơ trữ tình, biết phân tích, chứng minh được vấn đề qua một số tác phẩm thơ đã học, đã đọc.  **2. Về nội dung**  ***2.1. Giải thích***  - Thơ là hình thức sáng tác nghệ thuật thuộc phương thức trữ tình, phản ánh cuộc sống thông qua việc bộc lộ, giãi bày cảm xúc trực tiếp bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh, hàm súc và có nhịp điệu.  - Tư tưởng: là quan điểm và suy nghĩ của con người đối với hiện thực khách quan và đối với xã hội.  - Tình tự: tình cảm, cảm xúc  - Nhận định khái quát đặc trưng về nội dung của thơ, đặc biệt là nhấn mạnh vai trò và đặc điểm riêng của tư tưởng trong thơ: Tư tưởng trong thơ hòa quyện cùng với cảm xúc, tình tự và tư tưởng trong thơ gắn liền với cuộc sống, ở trong cuộc sống. Ba yếu tố *tư tưởng, cảm xúc, hiện thực cuộc sống* hài hòa với nhau, không thể tách rời nhau và cũng là ba yếu tố quan trọng để tạo nên một tác phẩm thơ đích thực, có giá trị.  ***2.2. Bàn luận vấn đề:***  - Tất cả các tác phẩm văn học nói chung đều phản ánh hiện thực khách quan thông qua đó thể hiện tình cảm, tư tưởng, khát vọng của con người. Tư tưởng tạo ra chiều sâu, tầm vóc cho mỗi tác phẩm. Thơ cũng thế, *thơ phải có tư tưởng, có ý thức.* Tuy nhiên, tư tưởng trong thơ mang những đặc điểm riêng, được thể hiện trong mối quan hệ với tình cảm và với cuộc đời.   * *Mối quan hệ giữa tư tưởng và tình cảm trong thơ*   + Tư tưởng trong thơ gắn liền với cảm xúc, tình tự. *Tư tưởng trong thơ nằm ngay trong cảm xúc, tình tự.* Thơ không thể thiếu cảm xúc, thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất, tiếng nói đầu tiên của tâm hồn khi đụng chạm với cuộc sống. Tình cảm trong thơ nảy sinh từ những rung động trực tiếp của nhà thơ; thơ là sự *giãi bày trực tiếp* cảm xúc của nhà thơ (đây là điểm khác biệt của thơ và các thể loại khác).  + Tình cảm trong thơ không phải là thứ tình cảm thuần túy, mà tình cảm trong thơ còn lấp lánh chất trí tuệ, nghĩa là dính liền với suy nghĩ, với lí trí, với nhận thức khái quát của nhà thơ. Nói đúng hơn, đằng sau những xúc cảm mãnh liệt, người đọc bao giờ cũng nhận thấy những quan niệm, suy tư, ý nghĩ, thông điệp thẩm mĩ của nhà thơ về cuộc sống con người. Tình cảm hay suy tư, quan niệm của nhà thơ đều thuộc phạm trù tinh thần. Trong thơ, các yếu tố này nhiều lúc hòa quyện vào nhau, chuyển hóa sang nhau.  + Vì gắn với tình cảm, nằm ngay trong tình cảm nên tư tưởng trong thơ không khô khan, trần trụi, nhà thơ không trần tình cho tư tưởng của mình mà thường thể hiện một cách tinh tế, mềm mại, uyển chuyển. Nếu tình cảm hiện ra trên bề mặt thì tư tưởng đọng lại ở chiều sâu. Tư tưởng thấm nhuần trong cảm xúc không những không bị nhạt nhòa đi mà còn trở nên thăng hoa, đẹp đẽ và sâu lắng. Nó không phải là tư tưởng nằm thẳng đơ trên trang giấy mà là tư tưởng được rung lên ở các cung bậc của cảm xúc. Đây là đặc điểm chung của tác phẩm văn học nhưng thể hiện rõ nét nhất, điển hình nhất ở thơ.  + Tư tưởng cũng làm cho tình cảm trong thơ trở nên sâu sắc. *Nhà thơ, ngay cả những nhà thơ vĩ đại nhất cũng đồng thời là nhà tư tưởng* (Biêlinxki). Tư tưởng tạo nên chiều sâu, khiến cho thơ vang động mãi. Tư tưởng định hình cho cảm xúc, để cảm xúc không trở nên dễ dãi, vụn vặt. Nhờ có tư tưởng mà tình cảm trong thơ không những làm lay động rung cảm con người mà còn hướng con người đến với những quan niệm sống, lẽ sống đúng đắn, khơi dậy ở con người những tình cảm thẩm mĩ.   * *Mối quan hệ giữa tư tưởng của thơ và cuộc sống.*   + *Tư tưởng trong thơ dính liền với cuộc sống*. Thơ phản ánh và nhận thức đời sống, khám phá đời sống không ở tầng bên ngoài mà ở bên trong sâu thẳm. Muốn nhận thức cuộc sống, nhà thơ phải có những trải nghiệm, trí tuệ minh triết nên trong thơ tư tưởng không thể tách rời cuộc sống.  + Cuộc sống chính là cội nguồn sáng tạo thơ ca, mọi trạng thái cảm xúc hay suy tư của nhà thơ đều được nảy sinh bởi những tác động của cuộc sống, khi va chạm với cuộc sống. Cuộc sống kết tinh ở mức độ nào đó trong nhà thơ rồi mới thành thơ.  + Thơ phản ánh cuộc sống nhưng sự sống trong thơ phải như “dâu xanh trở thành kén vàng, như rượu trắng bốc thành men rượu”. Nghĩa là hiện thực trong thơ đòi hỏi một sự kết tinh ở mức độ tinh vi nhất những rung động cảm xúc và những suy tư, nhận thức sâu sắc của lí trí.  + Tư tưởng của nhà thơ gắn với những chiêm nghiệm, triết lý sâu xa của nhà thơ trước lẽ đời. Điều đó khiến cho tình cảm nhà thơ vốn là những rung động cá thể, hiện thời lại có thể chạm đến vấn đề sâu thẳm nhất của cõi nhân sinh, trở thành những tình cảm phổ quát của nhân loại.  - Ba yếu tố *tư tưởng, tình cảm và hiện thực cuộc sống* hài hòa với nhau, tạo nên đặc trưng của thơ ca về mặt nội dung. Nếu chỉ có cảm xúc thuần túy thơ chỉ đưa lại những rung động nhất thời bởi đó là tình cảm nông cạn, hời hợt. Nếu chỉ có tư tưởng mà thiếu yếu tố cảm xúc, thơ chỉ còn là luận lý khô khan.  - Tuy nhiên, để thành thơ và là thơ có giá trị thì tư tưởng, tình cảm trong thơ cần phải được chuyển tải bằng các yếu tố hình thức nghệ thuật một cách tài hoa, tinh tế, sáng tạo.  ***2.3. Chứng minh***: (Phần chứng minh có thể lồng vào, xen kẽ với phần lí luận)  - Học sinh có thể chứng minh, làm nổi bật đặc điểm của tư tưởng trong thơ qua việc lựa chọn phân tích một số bài thơ tiêu biểu của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Nguyễn Duy, Xuân Quỳnh... đến các nhà thơ thế giới như Tagore, Puskin, Thơ Haiku của Baso ... (Phân tích dẫn chứng có nhấn có lướt; khi phân tích dẫn chứng học sinh phải làm nổi bật sự hài hòa của các yếu tố tư tưởng, tình cảm, hiện thực cuộc sống trong thơ ...)  ***2.4. Mở rộng, nâng cao vấn đề***  **-** Nhà thơ phải có những vốn sống, trải nghiệm sâu sắc với cuộc đời mới có thể thể hiện cái nhìn khám phá và phát hiện có chiều sâu về con người và cuộc sống.  - Nhà thơ phải có tư tưởng, có tấm lòng cao quý, chân thành tác phẩm mới có chiều sâu nhân bản, và giá trị nhân văn. Cảm xúc hay tư tưởng không bắt đầu từ sự chân thành thì chỉ là sự ồn ào, sáo rỗng, chẳng có nhiều ý nghĩa với cuộc đời.  - Cùng một hiện thực đời sống, nhưng mỗi nhà thơ phải có những rung cảm mãnh liệt riêng, phải có nhận thức, khám phá riêng, có tư tưởng mới mẻ thì mới tạo ra phong cách độc đáo cho thơ mình.  - Thể hiện tư tưởng, tình cảm mãnh liệt trước cuộc đời không tách rời với sáng tạo ngôn ngữ, bút pháp ...  - Đối với người đọc thơ: không thể đọc thơ chỉ bằng lí trí, cũng không thể đọc thơ chỉ bằng những rung động của trái tim, cần hài hòa cả hai yếu tố. Yếu tố đầu tiên khiến thơ rung động người đọc là cảm xúc, nhưng thơ muốn tạo ra sức sống bất diệt cần phải có tư tưởng, cần phải chuyển tải những thông điệp, triết lý nhân sinh. Vì thế, cảm nhận, đánh giá một bài thơ, người đọc cần khám phá, nhận thức được chiều sâu của những triết lý ấy ... | **12,00**  ***2,00***  **10,00**  ***1,00***  ***2,00***  ***6,00***  ***1,00*** |

...............................**HẾT**............................